

VAI TRÒ CỦA CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN LIÊN MINH CHÂU ÂU (1992-2012)

PGS.TS. Trịnh Thị Định, Nguyễn Ngọc Giao
Khoa Lịch sử, ĐH Khoa học - ĐH Huế

Những năm 90 của thế kỷ XX và thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI đánh dấu một bước tiến quan trọng trong lịch sử Liên minh Châu Âu (EU) với việc gia tăng số lượng thành viên đạt mốc 27 nước (năm 2007); giữ vững vị thế là tổ chức liên kết quốc gia lớn nhất thế giới. Liên minh Châu Âu mang hình dạng của một tổ chức liên kết siêu quốc gia chứ không phải là một quốc gia hoàn chỉnh. Sự phát triển của Liên minh Châu Âu phụ thuộc rất nhiều vào vai trò của các quốc gia thành viên, trong đó có Đức. CHLB Đức là quốc gia lớn nhất trong EU tính về số dân và tổng thu nhập quốc dân (GDP). Là nước đã từng thất bại trong hai cuộc chiến tranh thế giới thế kỷ XX, bị chia cắt thành hai quốc gia sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, sau khi tái thống nhất vào năm 1990, Đức hội đủ tiềm lực và sức mạnh để hiện thực hóa tham vọng khôi phục vị thế của mình. Biết rút ra những bài học trong quá khứ, nước Đức thời hiện tại khẳng định và củng cố vị thế của mình ở châu Âu và trên thế giới dựa trên thực lực kinh tế, chính trị và “tiềm năng” cực lớn của đất nước. Trong quá trình phát triển của EU từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay

nước Đức đã để lại những dấu ấn vô cùng rõ nét. Vai trò của nước Đức trong tiến trình phát triển của Liên minh Châu Âu từ sau Chiến tranh Lạnh được thể hiện qua các khía cạnh sau.

1. Trong việc hình thành các hiệp ước của Liên minh Châu Âu

Trên tinh thần của Định ước Châu Âu đơn nhất (European Single Act) ký năm 1986, cùng với Pháp, Đức chủ trương tiếp tục thúc đẩy tiến trình nhất thể hóa châu Âu. Năm 1992, Đức là nước đưa ra đồng sáng kiến về phương cách phát triển một Liên minh Châu Âu hướng tới thống nhất tiền tệ, một liên minh chính trị sâu sắc và có khả năng hành động. Hiệp ước Maastricht ra đời trên cơ sở đó và đạt được thành công lớn khi ấn định có tính chất ràng buộc trụ cột đầu tiên là Liên minh Kinh tế - Tiền tệ¹. Liên quan đến vấn đề liên minh chính trị và an ninh, Hiệp ước Maastricht vẫn chưa đưa ra được sự chuyển biến lớn lao. Tuy nhiên, theo giới quan sát đánh giá, Đức có những nỗ lực

¹ Nhiều tác giả (2010), “*Nước Đức quá khứ và hiện tại*”, Nxb Societaes hợp tác với Bộ Ngoại giao Đức, Berlin, tr 79.

tạo ra “lực đẩy” cho Chính sách Đối ngoại và An ninh chung². Trên thực tế, Hiệp ước Maastricht được xem là cơ sở pháp lý vững chắc đầu tiên cho sự phát triển của Chính sách Đối ngoại và An ninh chung (CFSP).

Trong quá trình đàm phán đi tới ký kết Hiệp ước Amsterdam, tại hội nghị song phương Đức - Pháp vào tháng 12 năm 1996, Tổng thống Đức cùng Tổng thống Pháp đã gửi thư tới Hội đồng Châu Âu chia sẻ ý tưởng rằng, một EU rộng lớn sẽ khó để đưa ra các quyết định bởi nguyên tắc nhất trí hoàn toàn, đặc biệt trong lĩnh vực nhạy cảm liên quan đến lợi ích quốc gia dân tộc. Do đó, nội dung “vắng mặt xây dựng” trong quá trình bỏ phiếu hay biểu quyết thông qua một quyết định của EU đã được đưa vào Hiệp ước Amsterdam.

Tháng 12 năm 2000, tại Hội nghị Thượng đỉnh tổ chức tại Nice (Pháp), Đức đã cùng Pháp nêu lên ý kiến tăng cường hợp tác trong EU. Sáng kiến này giúp các nước thành viên có khả năng vượt qua sự cứng nhắc của nguyên tắc đồng thuận. Mục đích của việc tăng cường hợp tác là cho phép các thành viên quyết định tham gia các hành động hoặc các chính sách ở lĩnh vực nhất định chứ không bắt buộc các quốc gia cam kết làm theo. Nếu xem xét thấy lợi ích sống còn của quốc gia mình bị đe dọa, các nước

thành viên có thể chặn các hành động chung bằng một cuộc bỏ phiếu nhất trí. Hầu hết các quyết định trên đều được đưa vào Hiệp ước Nice (năm 2001) nhờ nỗ lực của Đức, Pháp và sự ủng hộ của các quốc gia thành viên khác³.

Vấn đề có một hiến pháp cho Liên minh Châu Âu cũng đã được thảo luận tại Hội nghị Thượng đỉnh Nice. Nhìn nhận một cách khách quan và công bằng nhất cho thấy ý tưởng hiến pháp này bắt nguồn từ Đức. Điều này thể hiện trong hai bài phát biểu của Ngoại trưởng Đức Joshka Fishcher. Trong ngày 12 tháng 11 năm 1999, trong bài phát biểu trước Nghị viện Châu Âu, Ngoại trưởng Đức Joshka Fishcher đã khởi xướng một cuộc tranh luận về việc tạo ra hiến pháp cho Liên minh Châu Âu. Tháng 6 năm 1999 ở Cologne, chính phủ Đức khẳng định sẽ vận động việc soạn thảo Hiến chương Liên minh Châu Âu về các quyền cơ bản. Ngày 15 tháng 5 năm 2000, với bài phát biểu thứ hai tại trường Đại học Humboldt (Đức), Ngoại trưởng Joshka Fishcher đã khiến cho vấn đề tranh luận về Hiến pháp Châu Âu lan sang phần còn lại của châu Âu một cách nhanh chóng⁴. Đề xuất của Đức đã được các nhà lãnh đạo của EU, tiêu biểu là Tổng thống Pháp Jacques Chirac, Tổng thống Ý Carlo

² Xem: Nhiều tác giả (2010), “*Nước Đức quá khứ và hiện tại*”; Bùi Hồng Hạnh, Đoàn Thị Thu Hương (2011), “*Vai trò của quan hệ Pháp - Đức trong quá trình hình thành chính sách đối ngoại chung của Liên minh Châu Âu*”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 9, trang 3-13.

³ Bùi Hồng Hạnh, Đoàn Thị Thu Hương (2011), *Vai trò của quan hệ Pháp- Đức trong quá trình hình thành chính sách đối ngoại chung của Liên minh Châu Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 9, trang 3-13.

⁴ Bruno de Witte (2001), *The Nice Declaration. Times for a Constitutional Treaty of the European Union?*, The International Spectator.

Azeglio Ciampi, Tổng thống Bỉ Guy Verhofstadt đón nhận. Đến năm 2002, tất cả các nhà lãnh đạo EU điều đồng tình với việc xây dựng Hiến pháp EU⁵. Đến tháng 7 năm 2003, tại Hội nghị Thượng đỉnh tổ chức tại Brussels (Bỉ), bản Hiến pháp đã được tất cả các nhà lãnh đạo của 25 quốc gia EU thông qua. Khi đưa ra trưng cầu dân ý, bản Dự thảo Hiến pháp Châu Âu được nhân dân Đức hưởng ứng với tỉ lệ tán thành cao. Đáng tiếc là Hiến pháp lại rơi vào ngõ cụt do không vượt qua được cuộc trưng cầu dân ý tại 10 quốc gia thành viên EU.

Năm 2007, với vai trò Chủ tịch luân phiên, Đức tuyên bố cần phải xem xét lại vấn đề Hiến pháp của EU. Đến tháng 3 năm 2007, tuyên bố Berlin thông qua một hiệp ước mới tạm thời thay thế cho Hiến pháp Châu Âu; Và ngày 13 tháng 12 năm 2007, Hiệp ước Lisbon được ký kết. Ngày 18 tháng 9 năm 2009, Thượng viện Đức nhất trí phê chuẩn Hiệp ước Lisbon, qua đó mở đường cho việc chính phủ Đức thông qua hiệp ước này⁶. Tuy nhiên, để Hiệp ước Lisbon có hiệu lực phải được sự đồng ý của tất cả 27 nước thành viên EU; trong số này, CH Czech là nước khẳng định sẽ không thông qua Hiệp ước Lisbon. Nỗ lực của Đức đã khiến CH Czech thay đổi ý định. Đức quyết định

nhượng bộ về một vấn đề không được nêu trong Hiệp ước: Những người bị trục xuất khỏi Tiệp Khắc cũ - mà CH Czech là một bộ phận - từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai không được quay trở lại Czech đòi tài sản⁷. Với tác động của Đức, ngày 3 tháng 11 năm 2009, tổng thống CH Czech Vaclav Klaus đã ký thông qua Hiệp ước Lisbon về cải cách các thể chế quyền lực của Liên minh Châu Âu⁸, sự kiện này gắn với sự chấp thuận của 27 nước thành viên EU.

2. Trong sự hình thành và phát triển Liên minh Kinh tế - Tiền tệ

2.1. Trong sự hình thành và phát triển Liên minh Kinh tế - Tiền tệ từ năm 1990 đến trước cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu

Năm 1992, Đức là một trong những quốc gia ký hiệp ước Maastricht khởi động tiến trình liên kết châu Âu ở một mức cao hơn về vấn đề kinh tế - tiền tệ và chính thức tham gia liên minh tiền tệ này vào ngày 1 tháng 1 năm 1999. Đức cũng là nước tự nguyện loại bỏ đồng D-Mark đầy uy tín của mình kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2002 để cùng với 303 triệu dân châu Âu ở 12 nước khác nhau sử dụng chung một đồng tiền mặt duy

⁵ Đinh Công Tuấn (Chủ biên) (2011), *Liên minh Châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 26.

⁶ Thông tấn xã Việt Nam (2009), *Quốc hội Đức nhất trí thông qua Hiệp ước Lisbon*. <http://www.vietnamplus.vn/Home/Quoc-hoi-Duc-nhat-tri-thong-qua-Hiep-uoc-Lisbon/2009/17830.vnplus>

⁷ Thông tấn xã Việt Nam (2009), *Dỡ bỏ rào cản cuối cùng với Hiệp ước Lisbon*.

<http://www.vietnamplus.vn/Home/Do-bo-rao-can-cuoi-cung-voi-hiep-uoc-Lisbon/2009/1/22742.vnplus>

⁸ Thông tấn xã Việt Nam (2009), *Tất cả 27 nước EU đã phê chuẩn Hiệp ước Lisbon*. <http://www.vietnamplus.vn/Home/Tat-ca-27-nuoc-EU-da-phe-chuan-Hiep-uoc-Lisbon/2009/1/22772.vnplus>

nhất - đồng Euro dưới sự điều hành của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) đặt tại Frankfurt bên bờ sông Main (Đức)⁹. Theo đó, toàn bộ khối EU có một thị trường nội địa chung duy nhất với một đồng tiền mặt duy nhất, mở đường cho sự thống nhất toàn diện và phát triển Liên minh Kinh tế - Tiền tệ châu Âu.

Việc Đức chấp nhận từ bỏ đồng D-Mark hùng mạnh của họ, theo đánh giá của giới nghiên cứu, xuất phát từ nhiều lý do: *Thứ nhất*, Đức muốn xây dựng lòng tin của châu Âu đối với đất nước mình; *Thứ hai*, từ bỏ đồng D-Mark phù hợp với chiến lược chính sách đối ngoại châu Âu của Đức, Đức muốn liên kết sâu rộng và phát triển EU, từ đó đạt được vị thế chủ đạo tại tổ chức liên kết này; *Thứ ba*, mục tiêu chiến lược trong vấn đề phát triển kinh tế của Đức là "phát triển xuất khẩu"; Sự ra đời của đồng Euro tạo điều kiện cho doanh nghiệp Đức mở cửa thị trường Eurozone, xóa bỏ chênh lệch tỉ giá hối đoái. Như lời của thủ tướng Đức Angela Merkel: "*Là một quốc gia xuất khẩu, Đức đặc biệt được hưởng lợi từ đồng Euro, điều này không chỉ đúng với các tập đoàn lớn mà còn đối với các công ty vừa và nhỏ*"¹⁰

Dựa vào đồng Euro như một chiếc neo trong chính sách tiền tệ, các nước trong Liên minh Châu Âu trong đó có Đức, đã chống chọi tốt và thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính toàn cầu. Đến năm 2009, cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu, dù có những ảnh hưởng tiêu cực khiến nền kinh tế Đức suy yếu phần nào, song cuộc khủng hoảng này lại tạo điều kiện cho Đức vượt qua Pháp, vươn lên nắm vị trí lãnh đạo Khu vực đồng Euro (Eurozone) và đưa ra những giải pháp giải quyết khủng hoảng của riêng người Đức. Ngoài ra, trong những thập niên đầu tiên của thế kỷ XX, Đức luôn giữ một vị trí dẫn đầu trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa (hiện nay Đức đứng thứ hai sau Trung Quốc về xuất khẩu). Như vậy, theo đánh giá của nhà sử học Gregor Schoellgen, cái giá nước Đức phải trả khi phải từ bỏ đồng D-Mark cũng không phải là quá cao¹¹

Về mặt đóng góp tài chính, là nước có nền kinh tế mạnh nhất trong số các nước thành viên, Đức đóng góp tài chính đáng kể cho EU. Năm 2002, với 22,5 tỉ Euro (chiếm 23,7% trong tổng số 95,7 tỉ Euro), Đức bỏ xa các nước khác và vẫn là nước đóng góp lớn nhất cho ngân sách chung của EU. Đến năm 2010, Đức vẫn là nước đóng góp cho EU nhiều nhất với 26,6 tỉ Euro chiếm khoảng 20% ngân sách EU¹²

⁹ Phan Trọng Hùng, Nguyễn Xuân Hoài, Vũ Hương Giang (dịch và hiệu đính) (2003), "*Nước Đức quá khứ và hiện tại*", tr. 276.

¹⁰ Thông tấn xã Việt Nam (2011), *Nền kinh tế Đức được hưởng lợi lớn từ đồng Euro*. <http://www.vietnamplus.vn/home/nen-kinh-te-duc-duc-huong-loi-lon-tu-dong-curo/201112/119191.vnplus>

¹¹ Nhiều tác giả (2010), "*Nước Đức quá khứ và hiện tại*", tr. 71

¹² Sđd, tr. 65.

2.2. Trong giải quyết khủng hoảng nợ công ở châu Âu

Tháng 11 năm 2009, bắt nguồn từ Hy Lạp, cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu bùng nổ. Trong số các quốc gia thuộc Eurozone, Đức và Pháp là hai nước đầu tiên không muốn Hy Lạp vỡ nợ, lý do vì ngân hàng thương mại của Đức và Pháp vốn nắm giữ một lượng lớn trái phiếu chính phủ và các loại trái khoán khác của Hy Lạp¹³. Ngoài ra, Hy Lạp vỡ nợ sẽ gây nguy cơ tan rã cho Khu vực Đồng tiền chung Châu Âu, điều này nằm ngoài ý muốn của Đức và Pháp; hai nước có vai trò quan trọng trong Eurozone, cũng là hai nước có lợi ích thiết thực trong khối liên minh tiền tệ này.

Là nền kinh tế lớn nhất Khu vực đồng Euro, Đức được đề nghị đóng góp 8,4 tỉ Euro trong phần đóng góp 30 tỉ Euro của khu vực này (chiếm 28%). Ngày 10 tháng 5 năm 2010, các nhà hoạch định chính sách kinh tế toàn cầu đưa ra kế hoạch khẩn cấp trị giá 750 tỉ Euro để hỗ trợ thị trường tài chính và vực dậy đồng Euro, ngăn đồng tiền này chịu ảnh hưởng tệ hại từ cuộc khủng hoảng nợ Hy Lạp. Trong đó, chính phủ Đức đồng ý góp 22,4 tỉ Euro tương đương 30 tỉ USD cho kế hoạch cứu Hy Lạp¹⁴

Ngày 25 tháng 4 năm 2010, chính phủ Đức tuyên bố chưa sẵn sàng đóng góp cho gói cứu trợ 45 tỉ Euro cho Hy Lạp¹⁵. Đức cho rằng khoản tiền cứu trợ này sẽ không thể thu lại được và sẽ chỉ là “muối bỏ bể” một khi Hy Lạp không quyết tâm vực dậy nền kinh tế của mình. Ngại rằng vấn đề lòng tin không có lợi cho nền kinh tế Hy Lạp, chỉ một ngày sau, ngày 26 tháng 4 năm 2010, thủ tướng Đức Angela Merkel đăng đàn tìm cách trấn an dư luận. Bà Merkel khẳng định “sẽ giúp đỡ” nếu Athens đáp ứng các điều kiện tiên quyết là tiếp tục các biện pháp “thắt lưng buộc bụng” không chỉ trong năm nay mà trong nhiều năm tới nhằm vực dậy nền kinh tế nước này¹⁶. Sang tháng 5 năm 2010, ngay sau khi nhận thấy sự nhún nhường từ Hy Lạp, Đức lập tức triển khai các gói cứu trợ. Bộ trưởng Tài chính Đức Wolfgang Schäuble nhấn mạnh việc trợ giúp Hy Lạp là cần thiết, mọi sự lựa chọn khác tổn kém và nguy hiểm hơn nhiều đối với Khu vực đồng Euro¹⁷. Ngày 14 tháng 6 năm 2010, Đức nêu ý tưởng thành lập một cơ quan chỉ đạo kinh tế châu Âu, và cơ quan này không chỉ đóng

<http://vominhhap.blogspot.com/2011/04/lien-minh-chau-au-voi-cuoc-khung-hoang.html>

¹⁵ Thông tấn xã Việt Nam (2010), *Đức dọa phong tỏa gói cứu trợ dành cho Hy Lạp*.

<http://www.vietnamplus.vn/home/duc-boa-phong-toa-goi-cuu-tro-danh-cho-hy-lap/20104/42796.vnplus>

¹⁶ Thông tấn xã Việt Nam (2010), *Đức trấn an dư luận về gói cứu trợ cho Hy Lạp*.

<http://www.vietnamplus.vn/home/duc-tran-an-du-luan-ve-goi-cuu-tro-cho-hy-lap/20104/42950.vnplus>

¹⁷ Thông tấn xã Việt Nam (2010), *Các nước EU “bật đèn xanh” để cứu trợ Hy Lạp*, <http://www.vietnamplus.vn/home/cac-nuoc-eu-bat-den-xanh-de-cuu-tro-hy-lap/20105/44228.vnplus>

¹³ Hà Ngọc (2010), *Khủng hoảng nợ công châu Âu: “Khối u bất đầu di căn” (Kỳ 1)*, Báo tin tức.

<http://baotintuc.vn/tham-khao/khung-hoang-no-cong-chau-au-khoi-u-bat-dau-di-canky-1-20101129023418521.htm>

¹⁴ Võ Minh Tập (2011), *Liên minh Châu Âu với cuộc khủng hoảng nợ công hiện nay*, Học viện Cao học, Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

vai trò chi đạo kinh tế đối với các nước trong Khu vực đồng Euro mà là với 27 quốc gia thành viên EU¹⁸ Thành công lớn đầu tiên của Đức là đã “nắn gân” Hy Lạp và tạo sự ổn định lòng tin nội bộ Khối.

Từ năm 2009 đến năm 2010, thủ tướng Đức Angela Merkel và giới quan chức Đức đã có những cuộc gặp quan trọng với các quốc gia ngoài Eurozone nhằm củng cố lòng tin của cộng đồng quốc tế đối với nền kinh tế EU. Giữa tháng 7 năm 2010, thủ tướng Đức Angela Merkel thực hiện liên tiếp các chuyến công du thăm 2 “bạn hàng lớn” của Liên minh Châu Âu là Nga (ngày 14 tháng 7) và Trung Quốc (ngày 16 tháng 7). Sang năm 2011, tiếp tục có những cuộc hội đàm quan trọng giữa lãnh đạo của Đức với Nga và Trung Quốc. Năm 2012, giới quan chức Đức có hai cuộc gặp quan trọng với phía Trung Quốc - đối tác lớn của Eurozone, một cuộc gặp với phía Nga và một với Mỹ để bàn về vấn đề nợ công châu Âu. Thành công lớn thứ hai là hiệu quả của các chuyến thăm và gặp gỡ ngoại Khối của Đức mang lại những ảnh hưởng tích cực cho sự phục hồi của Eurozone và góp phần ổn định tâm lý thị trường ngoại Khối.

Về vấn đề cải cách đồng Euro, xây dựng sự điều hành và quản lý kinh tế chung cho Eurozone được EC khởi xướng vào năm 2010, cơ bản các nước EU chia thành 2

nhóm: Một nhóm do Đức dẫn đầu muốn siết chặt quy định và thiết lập cơ chế trừng phạt tự động đối với các nước vô kỷ luật; Nhóm thứ hai do Pháp đứng đầu. Nhìn tổng quan, giải pháp của Đức là: Tiến hành cải cách gấp rút, không muốn kéo dài viện trợ, thực hiện chính sách cứng rắn với các nước khủng hoảng và chính sách đó được quy định chặt chẽ không chỉ cấp độ EU mà cả cấp độ quốc gia. Trên thực tế, khi bắt tay vào thực hiện, Pháp không đưa ra một giải pháp nào có hiệu quả. Nhận thấy sự bất lợi, Pháp buộc phải bắt tay với Đức để cùng chia sẻ quyền lực. Còn với Đức, nếu họ muốn các giải pháp của mình thành công, việc đầu tiên phải duy trì hòa hợp mỗi quan hệ Pháp - Đức. Do đó, hai nước chủ đạo của EU liên kết với nhau, đặc biệt trong mối quan hệ tốt đẹp giữa hai vị lãnh đạo Angela Merkel và Nicolas Sarkozy. Thành công lớn thứ ba của Đức là tích cực giải quyết bất đồng nội bộ Khối và đưa ra phương án cải cách đồng Euro.

Ngày 7 tháng 9 năm 2011, với quyết định của Tòa án Hiến pháp Liên bang, Đức trở thành nước đóng góp lớn nhất cho Quỹ Ổn định Tài chính Châu Âu (EFSF)¹⁹. Ngày 12 tháng 9 năm 2012, Tòa án Hiến pháp Liên bang Đức thông qua Cơ chế Bình ổn Châu Âu (ESM) và Hiệp ước Tài chính mới của Liên minh Châu Âu [73], từ đây Đức trở thành nước đóng góp lớn nhất cho ESM

¹⁸ Thông tấn xã Việt Nam (2010), *Đức và Pháp kêu gọi đẩy mạnh cải cách tài chính*. <http://www.vietnamplus.vn/home/duc-va-phap-keu-goi-day-manh-cai-cach-tai-chinh/20106/49130.vnplus>

¹⁹ Thông tấn xã Việt Nam (2011), “Eurozone chung sức để vượt qua khủng hoảng nợ”. <http://www.vietnamplus.vn/home/eurozone-chung-suc-de-vuot-qua-khung-hoang-no/20119/104823.vnplus>

(27% ngân quỹ của ESM). Bù lại, trong ESM, Quốc hội Đức có quyền được biết tất cả thông tin hoạt động của ESM và các thành viên của ESM không có quyền tác động để thay đổi điều này²⁰. Tại Pháp, tổng thống Francois Hollande vừa lên nắm quyền đã chịu những sức ép lớn từ sự suy giảm nền kinh tế trong nước. Điều này tất nhiên buộc ông Hollande phải tập trung giải quyết vấn đề nội bộ trước khi nghĩ đến các quốc gia Eurozone. Vì thế, Đức với vị thế của mình, đã áp đặt quan điểm này để từ đó định hướng lối chơi trong nỗ lực chung của châu Âu khắc phục khủng hoảng nợ công. Vai trò của Đức cũng được tăng cường hơn trong ECB. Trên thực tế, gương mặt nổi bật của ECB trong suốt quá trình giải quyết khủng hoảng là ông Jorg Asmussen, một người Đức và là thành viên Ban Điều hành của ECB, chứ không phải Chủ tịch người Italy Mario Draghi²¹. Như vậy, từ cặp đôi Đức - Pháp, Đức dần vươn lên chiếm vị thế lãnh đạo trong cuộc chiến chống khủng hoảng nợ công châu Âu; đây được xem là thành công thứ tư của Đức.

3. Trong hoạt động đối ngoại và an ninh chung của Liên minh Châu Âu

²⁰ Thông tấn xã Việt Nam (2012), "Eurozone gửi kỳ vọng vào Cơ chế bình ổn châu Âu". <http://www.vietnamplus.vn/Home/Eurozone-gui-ky-vong-vao-Co-che-binh-on-chau-Au/201210/162899.vnplus>

²¹ Huỳnh Vũ (2013), "Khủng hoảng tài chính ở CH Síp và sự gia tăng quyền lực của Đức", <http://www.tapchutaichinh.vn/Tin-tuc/Khung-hoang-tai-chinh-o-Cong-hoa-Sip-va-su-gia-tang-quyen-luc-cua-Duc/24006.ttc>

Ngày 19 tháng 4 năm 1990, trên cơ sở ý tưởng của tổng thống Pháp Francois Mitterrand và thủ tướng Đức Helmut Kohl, Đức đã cùng Pháp đưa ra một dự án chính trị và nhận được sự ủng hộ về việc triệu tập một cuộc họp liên chính phủ thứ hai bổ sung cho việc nghiên cứu về Liên minh Tiền tệ (EMU). Đồng thời, Đức cùng Pháp đưa ra ý tưởng đẩy mạnh việc xây dựng cho châu Âu một cơ chế phòng thủ chung, riêng biệt bên cạnh NATO. Kết quả đạt được rất khả quan: *Thứ nhất*, hai nước đã khai sinh ra Quân đoàn Châu Âu (Eurocorps) dựa trên cơ sở là lượng quân sự Đức - Pháp (thành lập năm 1987); *Thứ hai*, động lực Đức - Pháp đã tạo "lực đẩy" cho quá trình xây dựng một chính sách đối ngoại và an ninh chung châu Âu với việc ký kết Hiệp ước Maastricht (năm 1992); *Thứ ba*, Hiệp ước Maastricht lại được xem là cơ sở pháp lý vững chắc đầu tiên cho sự "thai nghén" và phát triển của Chính sách Đối ngoại và An ninh chung Châu Âu (CFSP). Như vậy, để có được sự ra đời của CFSP, mối liên kết Đức - Pháp giữ vai trò chủ đạo.

Tại hội nghị song phương Đức - Pháp diễn ra tại Nuremberg (Đức) vào tháng 12 năm 1996, Tổng thống Đức đã gửi bức thư chung với Pháp tới Hội đồng Châu Âu, chia sẻ ý tưởng rằng một EU rộng lớn sẽ khó để đưa ra các quyết định bởi nguyên tắc nhất trí hoàn toàn, đặc biệt trong lĩnh vực nhạy cảm liên quan đến lợi ích quốc gia, dân tộc như Chính sách Đối ngoại và An ninh chung. Do

đó, nội dung “vắng mặt xây dựng” trong quá trình bỏ phiếu hay biểu quyết thông qua một quyết định của EU đã được đưa vào Hiệp ước Amsterdam. Như vậy, Hiệp ước Amsterdam năm 1997 chính là bước cuối trong quá trình xác lập nền tảng pháp lý cho CFSP.

Bước sang đầu thế kỷ XXI, Đức tiếp tục có những đóng góp tích cực cho tiến trình phát triển của EU với những đóng góp thiết thực cho thành công của Hội nghị thượng đỉnh Nice (tháng 12 năm 2001). Hội nghị này được coi là bước “cách mạng” trong việc triển khai CFSP với các quyết định quan trọng bao gồm: *Thứ nhất*, việc thành lập một loạt cơ quan chính trị - quân sự: Ủy ban Chính trị và An ninh; Ủy ban Quân sự và Ban tham mưu Quân sự của Liên minh Châu Âu; *Thứ hai*, cho phép các thành viên, nếu xem xét thấy lợi ích sống còn của quốc gia mình bị đe dọa, có thể chặn các hành động chung bằng một cuộc bỏ phiếu nhất trí.

Vai trò của Đức còn thể hiện ở việc đề xuất và thúc đẩy thảo luận dự thảo một Hiến pháp chung cho châu Âu. Dự thảo Hiến pháp 2004 đã đưa ra các nguyên tắc thực hiện CFSP như quy định: *“Trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động nào trên trường quốc tế, mỗi quốc gia thành viên cần phải tham vấn các bên khác trong Hội đồng Châu Âu”* Điều này hạn chế việc thi hành chính sách ngoại giao độc lập của các nước thành viên EU và khẳng định thẩm quyền của Liên minh Châu Âu trong các vấn đề đối ngoại và

an ninh chung²². Tuy nhiên bản Dự thảo Hiến pháp đã không được thông qua.

Sự thất bại của Hiến pháp Châu Âu không làm Đức nản lòng. Với vai trò Chủ tịch Luân phiên của EU năm 2007, Đức đã tuyên bố cần phải xem xét lại vấn đề Hiến pháp chung của Liên minh Châu Âu. Đến tháng 3 năm 2007, tuyên bố Berlin đã được thông qua thể hiện sự nhất trí của các nước thành viên về hiệp ước mới. Đức cũng là một trong hai quốc gia đi đầu trong công cuộc vận động các quốc gia thành viên khác phê chuẩn và thực hiện Hiệp ước Lisbon. Điểm đóng góp lớn nhất cho đối ngoại và an ninh chung của châu Âu từ Hiệp ước Lisbon là sự ra đời của chức vụ Đại diện cấp cao về Chính sách Đối ngoại và An ninh chung (hiện nay bà Katherine Ashton (người Anh) đảm nhiệm). Chức vụ này sẽ chấm dứt thời kỳ CFSP bị chia nhỏ cho nhiều nhân vật và cơ quan nắm giữ khiến CFSP thường bị chia rẽ, phức tạp.

Ngoài ra, Đức còn đóng vai trò trong một số hoạt động khác về đối ngoại và an ninh chung châu Âu. Năm 2002, Bộ Ngoại giao Đức đã thành lập Trung tâm về các Hoạt động quốc tế Gìn giữ hòa bình tại Berlin. Năm 2002, quân đội Đức với tư cách là một thành viên EU đã tham gia sứ mệnh ISAF (Lực lượng quốc tế bảo vệ Afghanistan). Đầu năm 2010, có khoảng 6.900 binh lính Đức tham gia các hoạt động quốc tế gìn giữ hòa

²² Bùi Hồng Hạnh, Đoàn Thị Thu Hương (2011), *l.cđd.*, trang 3-13.

binh, trong đó có sứ mệnh ATALANTA chống cướp biển của EU²³. Trong nhiệm kỳ Chủ tịch luân phiên Hội đồng vùng Baltic của Đức (tới ngày 30 tháng 6 năm 2001), đã tăng cường được sự phối hợp và thống nhất giữa Hội đồng vùng Baltic và EU. Trong "tiến trình Barcelona" mà EU hợp tác từ năm 1995 với 12 nước láng giềng vùng Địa Trung Hải, Đức luôn luôn thúc đẩy chính sách hợp tác tiến trình này trong chính sách an ninh. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao tại Stuttgart - Đức (Barcelona III) tháng 4 năm 1999 đã đem cho tiến trình Barcelona những động lực quan trọng²⁴.

4. Trong việc mở rộng thành viên của Liên minh Châu Âu

Sau Hiệp ước Maastricht (1992), Đức đã có những nỗ lực quan trọng để thúc đẩy việc kết nạp ba nước: Áo, Phần Lan và Thụy Điển vào Liên minh Châu Âu, đưa số lượng thành viên EU từ 12 lên đến 15 nước thành viên. Bước sang thập niên đầu thế kỷ XXI, khi tình hình chính trị trong nước sau khi thống nhất ổn định, Đức bắt đầu chú trọng chính sách mở rộng Liên minh Châu Âu sang phía Đông.

Cụ thể hơn, là một nước nằm ở trung tâm châu Âu, có đường biên giới với hai ứng cử viên (Ba Lan, CH Czech) và cũng có quan hệ đặc biệt chặt chẽ với các ứng cử

viên còn lại, Đức rất quan tâm đến việc nhanh chóng kết thúc tiến trình gia nhập trên cơ sở những tiêu chí Copenhagen. Ngoài ra, nước Đức là đối tác thương mại quan trọng nhất của các nước này (năm 2000 Đức chiếm 44% tổng kim ngạch trao đổi thương mại của EU với 10 nước Trung và Đông Âu). Mối quan tâm của Đức đối với việc các nước Trung và Đông Âu gia nhập EU còn được thể hiện bằng sự giúp đỡ các nước đó trong quá trình chuẩn bị gia nhập. Ví dụ, trong số các thành viên EU, Đức là nước thiết lập nhiều mối quan hệ đối tác hành chính nhất giữa các cơ quan hành chính của mình với các cơ quan hành chính tương ứng của các nước ứng cử viên. Các bang của Đức cũng có nhiều hoạt động hỗ trợ những nỗ lực gia nhập của các nước ứng cử viên. Đức khẳng định, chỉ Liên minh Châu Âu mới có thể tạo điều kiện cho các nước thành viên trung bình và nhỏ theo chuẩn mực thế giới của EU. Tiếp tục quá trình hòa nhập trong châu Âu, có nghĩa là tăng cường và mở rộng EU sẽ là vấn đề then chốt trong chính sách đối ngoại của Đức. Việc đưa đồng Euro vào lưu hành từ đầu năm 2002 làm cho những ưu việt của quá trình hòa nhập hiện hữu hơn đối với mọi công dân Đông Âu²⁵. Ngoài ra, trong quá trình thuyết phục các nước Đông và Nam Âu gia nhập, Đức luôn khẳng định bên cạnh ý nghĩa của sự gắn kết chính trị của châu Âu còn là sự hấp dẫn của một trường chung to lớn, từ đó tạo ra động lực thúc đẩy các

²³ Nhiều tác giả (2010), "*Nước Đức quá khứ và hiện tại*", tr. 69.

²⁴ Phan Trọng Hùng, Nguyễn Xuân Hoài, Vũ Hương Giang (dịch và hiệu đính) (2003), "*Nước Đức quá khứ và hiện tại*", Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 299.

²⁵ Nt.

nước này gia nhập. Với các nước Đông Âu trước đây thuộc Liên Xô cũ, Đức trở thành một ví dụ điển hình cho việc gia nhập EU cũng là một sự công nhận và tái bảo đảm những thành công chính trị họ đã đạt được²⁶ sau khi thống nhất đất nước; đồng nghĩa với việc khu vực Đông Đức (CHDC Đức trước đây) chuyển sang phát triển theo cơ chế thị trường. Việc EU kết nạp thêm 12 thành viên Đông và Nam Âu trong thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI không thể không ghi nhận những nỗ lực và đóng góp của nước Đức.

Tuy nhiên, vào thời điểm cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu nổ ra tại Hy Lạp và sau đó lan ra khắp châu Âu: Một mặt Đức phải giải quyết những công việc chồng chất nhằm giải cứu một châu Âu đang khó khăn; Mặt khác, từ việc nước này nhận thức được hệ quả xấu từ việc gia nhập ở các thành viên mới có quá nhiều điểm khác biệt so với các quốc gia thành viên cũ, Đức dần hạn chế những nỗ lực trong việc kết nạp thêm thành viên để tập trung vào vấn đề cải cách thể chế cho EU đặc biệt là các vấn đề quản lý kinh tế và tiền tệ. Thậm chí Đức còn bác bỏ một số đơn xin gia nhập. Tiêu biểu là trường hợp Thổ Nhĩ Kỳ xin gia nhập EU đã vấp phải sự phản đối quyết liệt từ phía Đức. Với quan điểm của chính phủ Đức, nước Đức chỉ muốn Thổ Nhĩ Kỳ hội nhập châu Âu, đồng thời thúc đẩy ý tưởng xây dựng quan hệ đối tác ưu tiên giữa Thổ Nhĩ Kỳ và EU, chứ không ủng hộ nước này là thành viên đầy đủ của Khối. Còn nhiều lý do khiến Đức phản

đối việc Thổ Nhĩ Kỳ gia nhập EU như: Thổ Nhĩ Kỳ có diện tích lớn tương đương với nước Pháp, dân số đông gần như Đức, nhưng kinh tế lại kém phát triển, do đó nếu Thổ Nhĩ Kỳ trở thành thành viên của EU thì Khối này sẽ thêm gánh nặng. Hơn nữa, nếu Thổ Nhĩ Kỳ gia nhập EU thì di dân và đạo Hồi cũng là những vấn đề lớn²⁷

Như vậy, cho đến năm 2012, thành quả quá trình nhất thể hóa châu Âu là không thể phủ nhận. Không phải dễ dàng để có được một Liên minh Châu Âu vững mạnh cùng với nỗ lực liên kết quốc gia ở cấp độ cao nhất chưa có tiền lệ trong lịch sử. Điều này thể hiện sự đóng góp to lớn cũng như sẵn sàng chia sẻ quyền lợi dân tộc vào lợi ích chung của các nước EU mà trong đó Đức nắm một trong hai vị trí dẫn đầu. Với sức mạnh và tiềm năng của mình, mặc dù là nhân tố gây ra hai cuộc chiến tranh thế giới, Đức nhận thấy được sự hợp tác liên kết mang một tầm quan trọng đặc biệt cho việc duy trì và ổn định một nước Đức phát triển và hòa bình. Quá trình góp phần xây dựng, hòa nhập và đẩy mạnh sự phát triển của Liên minh Châu Âu là một minh chứng cụ thể nhất cho một nước Đức đổi mới. Như thủ tướng Đức Angela Merkel đã nói: "*Nước Đức cần châu Âu và cần đồng Euro vì sự thịnh vượng của chính nước Đức và cũng để giúp vượt qua những thách thức lớn trên toàn cầu*"²⁸.

²⁷ Đinh Công Tuấn (Chủ biên) (2011), "*Liên minh Châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI*", tr. 145-146.

²⁸ Thông tấn xã Việt Nam (2010), "*Thủ tướng Đức không định đồng euro quan trọng*".
[http://www.vietnamplus.vn/home/thu-tuong-duc-khong-dinh-dong-euro-quan-trong/201012/73612 vnplus](http://www.vietnamplus.vn/home/thu-tuong-duc-khong-dinh-dong-euro-quan-trong)

Nhiều tác giả (2010), "*Nước Đức quá khứ và hiện tại*", tr. 78.